

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27- 5- 2022

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân& Gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đình Bảng - bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng- Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Không tham gia

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST - DS ngày 8 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng L - sinh năm 1992.(Có mặt)

Địa chỉ: xóm 1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện tại: xóm 1, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Cung Văn T - sinh năm 1984.(Vắng mặt lần thứ 2)

Địa chỉ : xóm 1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Hồng L trình bày: Chị và anh Cung Văn T kết hôn vào ngày 13/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống dẫn đến xích mích, cãi vã. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị L xác định không còn tình cảm đối

với anh T, 2 bên đã sống ly thân từ năm 2016 không còn quan tâm trách nhiệm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chỉ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

-Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Cung Đình V, sinh ngày 21/5/2012 và Cung Đình Q, sinh ngày 21/5/2012. Quá trình giải quyết chị L có nguyện vọng giao hai con chung cho anh T nuôi dưỡng vì hiện nay điều kiện kinh tế của chị hết sức khó khăn, công việc bấp bênh thường xuyên đi xa, hơn nữa hiện nay 2 con đang ở với anh T và đều có nguyện vọng được ở với anh. Chị muốn các con được ổn định không xáo trộn, chỉ đề nghị giữ nguyên hiện trạng về con chung.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn: anh Cung Văn T quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T theo đúng quy định của pháp luật giao trách nhiệm cho bà Lê Thị H mẹ đẻ anh T giao các văn bản tố tụng cho anh T tuy nhiên anh T không có mặt nhưng anh T đã xuất trình cho Tòa án đơn trình bày nguyện vọng cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị L đã trình bày. Anh T thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng đôi lúc có xảy ra xích mích, cãi vã vì do tính cách cũng như quan điểm hai vợ chồng không hợp nhau và cũng đã sống ly thân được một thời gian. Tuy nhiên theo anh mâu thuẫn giữa 2 bên chưa đến mức căng thẳng để ly hôn. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Nếu chị L cương quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí:

- Về quan hệ con chung: Anh thống nhất như lời trình bày của chị L vợ chồng có 2 con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn nguyện vọng của anh được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng vì hiện nay con chung đang ở với anh và bên nội ổn định anh không muốn xáo trộn sinh hoạt cũng như học tập của con chung.

- Về tài sản: Anh T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh T có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa chị L, anh T là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Anh T thừa nhận quá trình tìm hiểu và kết hôn của vợ chồng như chị L trình bày anh cho rằng vợ chồng mâu thuẫn không có gì lớn nên anh mong muốn tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh nhất trí để 2 bên được giải phóng.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L có nguyện vọng giữ nguyên hiện trạng giao con chung cho anh T nuôi dưỡng để ổn định sinh hoạt, học tập cho con chung vì hiện nay con chung đang do anh T nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh T vắng mặt tuy nhiên tại đơn trình bày của anh T cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của nguyên đơn là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung vì hiện nay con chung đang ở ổn định với anh T, mặt khác anh T có nguyện vọng được nuôi con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần tiếp tục giao 2 con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn Nhân & Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hồng L

- **Về hôn nhân:** Cho chị Trương Thị Hồng L được ly hôn anh Cung Văn T.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao cháu Cung Đình V, sinh ngày 21/5/2012 và Cung Đình Q, sinh ngày 21/5/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con

và mức cấp dưỡng nuôi con.

Cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

-Án phí: Buộc chị Trương Thị Hồng L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011222, ngày 12/4/2022. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Nhung